

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI A2Z**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI A2Z

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A2Z TRADING AND INVESTMENT CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108252637

**3. Ngày thành lập:** 27/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Sáp Mai, Xã Võng La, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: - Kiểm tra âm thanh và chấn động;<br>- Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu,                                | 7120     |
| 2.  | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                           | 3700     |
| 3.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741     |
| 5.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.     | 4649     |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690     |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652     |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321     |
| 10. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329     |
| 11. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312     |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314     |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311     |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312     |
| 15. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390     |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng                                                                | 7730     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện );<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.                                                                                | 4659(Chính) |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn xi măng;<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.                                                                                                                                                                                                                             | 4663        |
| 19. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 20. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2733        |
| 21. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2740        |
| 22. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2750        |
| 23. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2790        |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 25. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4290        |
| 26. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Giám sát thi công xây dựng;<br>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;<br>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;<br>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp ;<br>- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV;<br>- Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV;<br>- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước;<br>- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. | 7110        |
| 27. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: - Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610        |
| 28. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7410        |
| 29. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật<br>Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7210        |

|     |                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------|------|
| 30. | Xây dựng nhà các loại                                           | 4100 |
| 31. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                       | 4210 |
| 32. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                          | 2732 |
| 33. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí | 4322 |
| 34. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                  | 4330 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VĂN THIỆN   | Thôn An Quý, Xã An Khê, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                    | 2.100.000.000         | 70,000    | 034086002145                                                                                                                                      |         |
| 2   | ĐỖ VĂN SƠN     | Thôn Lộng Khê 1, Xã An Khê, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                | 900.000.000           | 30,000    | 151525937                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VŨ VĂN THIỆN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/02/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034086002145

Ngày cấp: 10/08/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Quý, Xã An Khê, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sáp Mai, Xã Võng La, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội